

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2018/DS-PT

Ngày: 27-9-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em.**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải.**

Bà **Võ Thị Thu Thúy.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2018/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thu V**, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Huỳnh Thị K**, sinh năm 2000;
Người đại diện theo pháp luật: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1976; (là mẹ ruột của Thoa)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thu V và người đại diện theo ủy quyền của bà V là bà Nguyễn Hoàng L trình bày:

Chị Nguyễn Ngọc T có nợ bà V số tiền 590.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 05/02/2018 (ngày 20/12/2017 âm lịch), bà V cho chị T mượn 500.000.000 đồng, chị T có viết biên nhận và hứa khi nào bà V cần tiền thì báo trước cho chị T 15 ngày. Khi ký tên chị T ghi thêm mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, chị T cùng con gái là Huỳnh Thị K ký tên vào biên nhận nhưng chị T không có trả tiền như thỏa thuận. Bà V đã yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T cố tình lách mặt không thực hiện.

+ Ngày 19/7/2012, bà V có bán cho chị T một thửa đất diện tích 350m² tọa lạc ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 1.000.000.000 đồng. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng và thực hiện xong, bà V đã hoàn tất thủ tục sang tên cho chị T đứng tên chủ quyền. Sau khi đã thực hiện xong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà V và chị T có thỏa thuận về việc chị T trả tiền cho bà V trong hạn 05 năm kể từ ngày 19/7/2012. Khi đến hạn, chị T không trả đủ số tiền cho bà V. Chị T còn nợ lại bà V 180.000.000 đồng nên ngày 09/8/2017 âm lịch, chị T có viết biên nhận nợ và hứa khi nào bà V cần tiền thì báo trước 15 ngày cho chị T. Sau đó, Bà V yêu cầu chị T trả tiền nhiều lần nhưng chị T chỉ trả được 90.000.000 đồng, còn nợ lại 90.000.000 đồng. Ngày 20/4/2018, chị T có trả thêm 10.000.000 đồng tiền đất, nên bà V rút lại một phần khởi kiện đối với số tiền mua đất, bà V chỉ yêu cầu chị T trả 80.000.000 đồng tiền mua đất còn nợ.

Nay bà V yêu cầu chị T trả số tiền 580.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định kể từ ngày khởi kiện đến khi Tòa án xét xử. Trả một lần khi án có hiệu lực.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Biên nhận ngày 05/02/2018 gồm tiền chị vay bà V, tiền nợ hui và tiền lãi tổng cộng 500.000.000 đồng, chị T không xác định số tiền vay, tiền hui, tiền lãi cụ thể bao nhiêu.

Còn biên nhận nợ 180.000.000 đồng ngày 09/8/2017 âm lịch thì chị thống nhất với lời trình bày của bà V, tiền này là tiền chị mua đất còn nợ bà V. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được thực hiện xong, chị đã đứng tên sở hữu phần đất này từ năm 2012 nên chị không có yêu cầu và tranh chấp đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị và bà V. Nay bà V yêu cầu chị trả số tiền tổng cộng là 580.000.000 đồng thì chị đồng ý trả nhưng chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin trả như sau:

Đối với số tiền 80.000.000 đồng chị xin trả làm 04 lần: Ngày 16/5/2018 trả 20.000.000 đồng; Ngày 16/6/2018 trả 20.000.000 đồng; Ngày 16/7/2018 trả 20.000.000 đồng; Ngày 16/8/2018 trả 20.000.000 đồng.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng chị xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 16/9/2018 cho đến khi hết nợ.

- *Đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị K là chị Nguyễn Ngọc T trình bày:* Huỳnh Thị K là con ruột của chị không có liên quan gì trong vụ án này, biên nhận nợ K có ký tên là để chứng kiến việc chị T nợ tiền bà V.

- Bản án sơ thẩm số: 162/2018/DS-ST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu V đối với số tiền 10.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu V.

Buộc chị Nguyễn Ngọc T trả cho bà Nguyễn Thu V số tiền 591.714.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08/6/2018, bị đơn Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin trả dần số tiền nợ 580.000.000 đồng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được trả dần số tiền nợ như sau trả 80.000.000 đồng tiền bán đất mỗi tháng trả 20.000.000 đồng, còn số tiền vay 500.000.000 đồng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay gia đình chị T gặp khó khăn về kinh tế.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn kháng cáo xin trả dần nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới và không được phía nguyên đơn đồng ý nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” là phù hợp Điều 280, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là đúng với quy định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các đương sự thống nhất chị T có nợ bà V số tiền vay là 500.000.000 đồng theo biên nhận ngày 05/02/2018 (ngày 20/12/2017 âm lịch – bút lục 27). Trong biên nhận, chị T tự nguyện mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng chị T không thực hiện nên bà V khởi kiện yêu cầu chị T trả 500.000.000 đồng và tính lãi từ ngày khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm. Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà V là có căn cứ phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền mua đất còn nợ, chị T và bà V thừa nhận năm 2012 chị T có nhận chuyển nhượng thửa đất của bà V diện tích 350 m², đất tọa lạc tại ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Hai bên đã thực hiện giao đất và chị T đã cất nhà ở, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chị T chưa hoàn thành nghĩa vụ trả tiền cho bà V. Đến ngày 09/8/2017 chị T còn nợ bà V tiền mua đất là 180.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận và chị T cam kết khi nào bà V cần thì báo trước 15 ngày thì chị T sẽ hoàn trả đầy đủ (bút lục 26). Tuy nhiên, chị T không thực hiện đúng cam kết nên bà V khởi kiện đòi số tiền nợ đất là phù hợp quy định pháp luật. Đến thời điểm xét xử, chị T còn nợ bà V số tiền mua đất là 80.000.000 đồng. Tòa sơ thẩm buộc chị T trả số tiền này cho bà V là phù hợp Điều 351, 352 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của bà V buộc chị T trả số tiền 580.000.000 đồng và tiền lãi 11.714.000 đồng là có cơ sở.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị T xin trả 80.000.000 đồng tiền bán đất mỗi tháng trả 20.000.000 đồng, còn số tiền vay 500.000.000 đồng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Chị T cho rằng hiện nay gia đình chị gặp khó khăn về kinh tế, chị còn nuôi hai con còn nhỏ đang đi học nên không thể trả nợ một lần cho bà V. Xét thấy, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với bà V, việc xin trả dần của chị T là kéo dài thời gian trả nợ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý cho chị T trả dần nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTƯQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 162/2018/DS-ST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu V đối với số tiền 10.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu V.

Buộc chị Nguyễn Ngọc T trả cho bà Nguyễn Thu V số tiền 591.714.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và **13.834.280 đồng án phí dân sự sơ thẩm**, chị T đã nộp tạm ứng án phí

300.000 đồng theo biên lai thu số: 0114706 ngày 08/6/2018 của Chi Cục thi hành án huyện C được cân trừ, chị T còn nộp tiếp 13.834.280 đồng.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thu V 13.800.00 đồng tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 36380 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2018-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em